

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà– Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/6/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2023/TLST – HNGĐ ngày 21/3/2023 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST– HNGĐ ngày 31/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Q, sinh năm 2001.

Địa chỉ: thôn VS, xã CP, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Trần Hữu H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã TH, huyện LT, Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, cấp Chà Rang, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Chị Q, anh H có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Cao Thị Q trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hữu H kết hôn với nhau năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hai bên không còn hòa hợp cả về tư tưởng và cuộc sống. Anh chị đã ly

thân từ ngày 05/02/2022 tới nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Hữu H1, sinh ngày 29/9/2020. Ly hôn, chị xin nuôi cháu H1, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2023, anh Trần Hữu H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Q kết hôn với nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH. Quá trình chung sống, chị Q có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay, chị Q làm đơn xin được ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Hữu H1, sinh ngày 29/9/2020. Ly hôn, anh đồng ý giao cháu H1 cho chị Q nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, Q hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Q và anh H được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị Q.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Hữu H1, sinh ngày 29/9/2020. Ly hôn, đề nghị giao cháu H1 cho chị Q nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm Q giải quyết vụ án: Anh Trần Hữu H có hộ khẩu thường trú tại xã TH, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý,

giải quyết là đúng thẩm Q theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị Q khởi kiện xin được ly hôn và giải quyết vấn đề con chung. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

- Chị Cao Thị Q là nguyên đơn và anh Trần Hữu H là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt khi xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Q và anh Trần Hữu H kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên được coi là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc và đã ly thân hơn 01 năm nay. Anh H cũng đã từng làm đơn ly hôn nhưng do chị Q đã bỏ về tỉnh Khánh Hòa sinh sống nên mới làm đơn xin rút đơn. Nay, chị Q và anh H đều thống nhất ly hôn để trả tự do cho nhau, nhưng do anh H đang phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành không tiến hành hòa giải thành được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Cao Thị Q được ly hôn với anh Trần Hữu H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Hữu H1, sinh ngày 29/9/2020. Quá trình giải quyết vụ án, chị Q và anh H đều thống nhất giao cháu H1 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: Chị Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9; Điều 51, 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị Q.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Q được ly hôn với anh Trần Hữu H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hữu H1, sinh ngày 29/9/2020.

Giao cháu H1 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được Q thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế Q của cha mẹ đối với con chưa thành niên và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: Chị Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 0009187 ngày 17/3/2023.

Các đương sự được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung